

# HỆ THỐNG THƠ VĂN CHỮ HÁN TRÊN KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH HUẾ - MỘT DI SẢN TƯ LIỆU ĐỘC ĐÁO

TS. PHAN THANH HẢI -  
THS. LÊ THỊ AN HÒA -  
CN. PHẠM ĐỨC THÀNH DŨNG

## TÓM TẮT

Hệ thống thơ văn chữ Hán trên kiến trúc cung đình Huế là những áng thơ văn tinh tú nhất được tuyển chọn từ trước tác của các vị hoàng đế, thân vương, quan lại triều Nguyễn, được chạm, khắc, khảm, cẩn, tráng men hay đắp nổi trên các kiến trúc cung đình Huế trong giai đoạn 1802 - 1945. Hệ thống này gồm hàng ngàn bài thơ, văn, câu đối, là một di sản tư liệu vô cùng quý giá cần được bảo tồn, giới thiệu và phát huy giá trị.

**Từ khóa:** thơ văn chữ Hán; Cố đô Huế; kiến trúc cung đình Huế; di sản tư liệu.

## ABSTRACT

The system of Chinese characters on the Royal Architecture of Huế is very special literature and poems that selected from works of kings, princes, high officers of Nguyễn dynasty. They are carved, engraved, mosaic, enameled or covered on royal architecture of Huế during the period of 1802 - 1945. The system of thousands poems, literature works is a very precious document heritage that needed to preserved, introduced and promoted.

**Key words:** Chinese language literature and poems; Huế Royal Citadel; Royal Architecture of Huế; document heritage.

## 1. Giới thiệu

Hệ thống thơ văn chữ Hán trên kiến trúc cung đình Huế gồm những áng văn thơ tinh tú nhất được tuyển chọn từ trước tác của các vị hoàng đế, thân vương, quan lại triều Nguyễn trong giai đoạn 1802 - 1945. Hệ thống này bao gồm hàng ngàn bài thơ, bài văn, câu đối, được thể hiện bằng nhiều loại hình chất liệu khác nhau (gỗ, ngà voi, xương, xà cừ, pháp lam, sành sứ...) trên kiến trúc như một cách thức trang trí đặc biệt, riêng có tại Huế. Trải qua thời gian, Cố đô Huế vẫn bảo tồn được một số lượng rất lớn thơ văn độc đáo này. Năm 1993, quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa thế giới. Như vậy, ngay trên di sản thế giới Huế lại chứa đựng một di sản tư liệu độc đáo, hiếm có, đó là hệ thống thơ văn trên kiến trúc mà chúng tôi sẽ giới thiệu khái lược trong bài viết này.

## 2. Lịch sử hình thành

Vùng đất Huế có lịch sử lâu đời, là nơi giao thoa, hội tụ của nhiều luồng văn hóa. Từ năm 1636, Huế đã được lựa chọn để xây dựng thủ phủ của Đàng

Trong và dần dần trở thành một trung tâm văn hóa, chính trị mới ở phía Nam Đại Việt... Đến đầu thế kỷ XIX, sau khi vua Gia Long lên ngôi, kinh đô Huế được quy hoạch và xây dựng hoàn chỉnh.

Việc xây dựng các kiến trúc tại kinh đô Huế diễn ra chủ yếu dưới thời hai vị hoàng đế đầu triều là Gia Long (1802 - 1820) và Minh Mạng (1820 - 1840), sau đó, được hoàn chỉnh dưới thời Thiệu Trị (1841 - 1847) và Tự Đức (1848 - 1883). Đây là thời kỳ của các kiến trúc sử dụng vật liệu truyền thống, như gạch, ngói, gỗ, trong đó, chủ yếu là gỗ. Từ thời Đồng Khánh (1885 - 1888) trở đi, Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh phương Tây, trong kiến trúc cung đình đã xuất hiện một loại hình kiến trúc mới, sử dụng vật liệu bê tông, sắt thép nhưng lại được trang trí chủ yếu bằng đắp nổi sành sứ. Chính vì vậy, bên cạnh hệ thống kiến trúc gỗ (chiếm số lượng chủ yếu), trong kiến trúc cung đình Huế còn có một số công trình được xây dựng bằng vật liệu cứng theo phong cách Tân - Cổ điển (Neo - Classique), đặc biệt là trong thời kỳ hai vị hoàng đế cuối

cung của triều Nguyễn là Khải Định (1916 - 1925) và Bảo Đại (1925 - 1945).

Có thể nói, kinh đô Huế thời Nguyễn là sự tích hợp và phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc truyền thống Việt Nam với một quy hoạch hoàn chỉnh và một hệ thống kiến trúc đồ sộ, bao gồm thành quách, cung điện, lăng tẩm, đàn miếu, chùa quán, phủ đệ, vườn uyển, thủy hệ, cầu..., được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, tuyệt đẹp, với sông Hương, núi Ngự, đồi Vọng Cảnh, phá Tam Giang...

Năm 1804, vua Gia Long bắt đầu xây dựng Hoàng thành Huế, mở đầu là 3 công trình kiến trúc quan trọng nhất: Thái miếu để thờ tổ tiên, điện Cần Chánh làm nơi nhà vua thiết triều, và cung Diên Thọ dành cho Hoàng thái hậu. Sau đó, các kiến trúc khác trong Hoàng thành và Cung thành (sau gọi là Tử Cấm thành) lần lượt được xây dựng. Tuy nhiên, phải sau khi vua Minh Mạng lên ngôi và tiến hành quy hoạch lại toàn bộ Hoàng thành, Tử Cấm thành, cho xây dựng Thế Tổ miếu, sắp đặt lại vị trí của Hoàng Khảo miếu (sau đổi là Hưng Tổ miếu), dời vị trí điện Thái Hòa về phía Nam, xây dựng Ngọ môn (thay cho Đoan môn)... thì bố cục, diện mạo của Hoàng cung triều Nguyễn mới trở nên cân phân, hoàn chỉnh. Nhưng, điều đáng chú ý nhất, là từ thời Minh Mạng, việc sử dụng thơ văn để trang trí trên các công trình mới trở nên phổ biến và trở thành điển chế. Các kiến trúc từ Ngọ môn đến điện Thái Hòa, Đại Cung môn, điện Cần Chánh, Thái Tổ miếu, Triệu Tổ miếu, Hưng Tổ miếu, Thế Tổ miếu... đều sử dụng văn thơ để trang trí khắp trên liên ba, đồ bản, ở cả nội và ngoại thất. Và, cách trang trí 1 ô thơ hoặc một đại tự đi liền với 1 bức họa tạo nên kiểu thức “nhất thi nhất họa” hoặc “nhất tự nhất họa” gần như đã trở thành một phong cách riêng trong trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn. Trong giai đoạn này, chất liệu chế tác để tạo nên hệ thống văn tự là gỗ quý (lim, kiền kiền...) hoặc xà cừ, xương hay cao cấp hơn là ngà voi, hoặc đồ pháp lam (đồ đồng tráng men). Nghệ nhân sẽ khắc, chạm hoặc khảm, cẩn trực tiếp lên những tấm gỗ đã định sẵn kích cỡ rồi gắn trực tiếp lên công trình (sau đó có thể sơn son thếp vàng hay sơn quang), tạo thành những liên ba, đồ bản, cổ diềm, vách ván của cung điện, đình tạ, lầu các. Đối với pháp lam thì nghệ nhân sẽ viết chữ rồi tráng men trên những tấm đồng, tạo nên những bức thơ, họa pháp lam nhiều màu sắc, chủ yếu dùng để trang trí ở ngoại thất, trên cổ diềm cung điện, trán cổng...

Không chỉ trong chốn hoàng cung mà ở các biệt cung<sup>1</sup>, hành cung, vườn Ngự uyển<sup>2</sup>... lối trang trí

này cũng được áp dụng. Sang thời vua Thiệu Trị, một vị hoàng đế nổi tiếng uyên thâm về Nho học và giỏi thi phú, lối trang trí “nhất thi nhất họa”, “nhất tự nhất họa” càng được áp dụng phổ biến, mà tiêu biểu là ở Hiếu lăng (lăng vua Minh Mạng), cung Bảo Định (cung điện riêng của vua Thiệu Trị)... Thậm chí, ở các quốc tự tại kinh đô, như chùa Thiên Mụ, chùa Giác Hoàng, chùa Thánh Duyên cũng sử dụng lối trang trí này.

Thời vua Tự Đức (1848 - 1883), do điều kiện đất nước khó khăn và có lẽ cũng do lấy chữ “Khiêm” để tự răn mình, nên vị hoàng đế giỏi thơ ca bậc nhất của triều Nguyễn lại không dùng văn thơ để trang trí cho các kiến trúc của riêng ông, mà chỉ sử dụng lối trang trí “nhất thi nhất họa” cho một số kiến trúc trong lăng tẩm của vua cha, tức tại Xương lăng (lăng vua Thiệu Trị). Truyền thống trang trí “nhất thi nhất họa” chỉ được nối mạch lại từ thời vua Đồng Khánh (1885 - 1888) tại lăng tẩm của chính vị vua này (Tư lăng), rồi được các vua Khải Định, Bảo Đại về sau tiếp tục kế thừa, dù cách thức thể hiện và vật liệu sử dụng đã thay đổi, thể hiện rõ trên lăng vua Khải Định (Ứng lăng), cung An Định... Đó là cách sử dụng mảnh sành sứ để trang trí trên kiến trúc xây bằng bê tông, sắt thép.

Trải qua thời gian và các biến động lịch sử, hàng trăm công trình trong hệ thống kiến trúc cung đình đã bị thiêu hủy, tàn phá và cùng với chúng là một số lượng rất lớn văn thơ trang trí gắn liền với các công trình ấy<sup>3</sup>. Đó là một tổn thất vô cùng to lớn của văn hóa Huế, văn hóa Việt Nam. Tuy vậy, số lượng văn thơ chữ Hán trên kiến trúc cung đình Huế còn lại cũng khá phong phú và có thể xem là một di sản tư liệu có quy mô lớn, rất cần được bảo tồn và phát huy giá trị.

### 3. Hiện trạng hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế

Như đã đề cập ở trên, tương ứng với 2 giai đoạn lớn trong lịch sử hình thành hệ thống kiến trúc cung đình Huế, thơ văn trang trí trên kiến trúc cũng có 2 loại hình: trang trí trên kiến trúc gỗ (từ đầu triều Nguyễn đến thời vua Đồng Khánh) và trang trí trên kiến trúc bằng vật liệu hiện đại, như bê tông, đá... (chủ yếu là thời Khải Định - Bảo Đại). Tuy nhiên, chúng tôi chủ yếu căn cứ vào chất liệu thể hiện để phân thành 3 loại hình: Thơ văn trang trí trên vật liệu kiến trúc gỗ, thơ văn trang trí trên pháp lam và thơ văn trang trí trên vật liệu hiện đại.

Về từng loại hình cụ thể, chúng tôi đã thống kê được như sau:

**Bảng 1: Thơ văn chữ Hán trên ô học bằng gỗ**

STT	CÁC CÔNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG (Đơn vị tính: ô học)
<b>I</b>	<b>Khu vực Hoàng thành</b>	
1.	Điện Thái Hòa	248
2.	Thế miếu	676
3.	Hưng miếu	83
4.	Triệu miếu	62
<b>II</b>	<b>Lăng Minh Mạng</b>	
1.	Bi đình	64
2.	Hiển Đức môn	42
3.	Điện Sùng Ân	111
4.	Minh lâu	216
5.	Nghênh Lương quán	16
<b>III</b>	<b>Lăng Thiệu Trị</b>	
1.	Điện Biểu Đức	151
2.	Hồng Trạch môn	48
3.	Bi đình	56
<b>IV</b>	<b>Lăng Đồng Khánh</b>	
1.	Cung môn	152
2.	Điện Ngung Hy	118
<b>V</b>	<b>Lăng Dục Đức</b>	
1	Điện Long Đức	20
<b>VI</b>	<b>Quốc Tử Giám</b>	
1.	Điện Long An	452
2.	Di Luân đường - Minh Trung các	250
<b>VII</b>	<b>Chùa Thiên Mụ</b>	
1.	Đình Hương Nguyễn	56
<b>VIII</b>	<b>Chùa Thánh Duyên</b>	
1	Điện Đại Hùng	146
	<b>Tổng số:</b>	<b>2.967</b>

**Bảng 2: Thơ văn chữ Hán trên ô học bằng pháp lam**

STT	CÁC CÔNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG (Đơn vị tính: ô học)
<b>I</b>	<b>Khu vực Hoàng Thành</b>	
1.	Ngọ môn	8
2.	Phường môn cầu Trung Đạo	4
3.	Điện Thái Hòa	47
4.	Cổng chính điện Phụng Tiên	5
<b>II</b>	<b>Lăng Minh Mạng</b>	
1.	Điện Sùng Ân	14
2.	Bi đình	11
3.	Phường môn	4
<b>III</b>	<b>Lăng Thiệu Trị</b>	
1.	Điện Biểu Đức	36
2.	Phường môn trước khu Tẩm điện	3 (1 cặp đối và 1 câu)
<b>IV</b>	<b>Lăng Đồng Khánh</b>	
1.	Điện Ngung Hy	14
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146</b>

**Bảng 3: Thơ văn trên chất liệu hiện đại (bê tông, gạch...)**

STT	CÁC CÔNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG (Đơn vị tính: ô học)
1.	Cung An Định - Khải Tường lâu - Cổng chính	1 bài văn 2 câu đối
2.	Lăng Đồng Khánh Tả - Hữu Tòng Tự	2 câu đối
3.	Lăng Khải Định (Điện Khải thành)	34 (24 ô thơ và 10 câu đối)
4.	Cung Trường Sanh (Trường An môn)	2
5.	Cung Diên Thọ (Phước Thọ am)	2
6.	Thái Bình lâu	8 (câu đối và 2 bài thơ)
7.	Trụ cổng đình Thương Bạc	2 (câu đối)
8.	Chùa Thiên Mụ	33 (7 ô thơ và 26 câu đối)
9.	Lầu Tàng thơ	2 (câu đối)
10.	Cơ Mật viện	2 (câu đối)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>88</b>

#### 4. Nội dung hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế

Với số lượng vô cùng phong phú, thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế thể hiện nhiều chủ đề nội dung khác nhau, nhưng tựu chung gồm các chủ đề chính sau: ca ngợi vương triều, ca ngợi cảnh thái bình thịnh trị, đất nước độc lập, bờ cõi thống nhất, ca ngợi cảnh đẹp vùng đất đế đô, vẻ đẹp của hoa cỏ, cây cối, các mùa trong năm, khuyến khích nông nghiệp, chia sẻ nỗi niềm với người dân... Riêng mảng văn thơ trên các quốc tự thì còn có chủ đề ca ngợi đạo Phật, ca ngợi tam giáo đồng nguyên...

Về chủ đề ca ngợi triều đại, khẳng định đất nước độc lập, tự cường có nhiều áng thơ rất hay, mà tiêu biểu nhất là bài thơ khắc tại gian chính giữa của điện Thái Hòa:

Văn hiến thiên niên quốc,  
Xa thư vạn lý đồ.  
Hồng Bàng khai tịch hậu,  
Nam phục nhất Đường Ngu.

Tạm dịch:  
Nước ngàn năm văn hiến,  
Thống nhất muôn dặm xa.

Từ Hồng Bàng mở cõi,  
Trời Nam một sơn hà.

Ngày từ buổi đầu, triều Nguyễn đã thể hiện khả năng cai trị thiên hạ và sức ảnh hưởng to lớn của mình, niềm tự hào đó được gửi gắm qua bài thơ ngũ ngôn trang trí trên pháp lam ở Ngọ môn:

Vân tế huyền sơ thượng,  
Ảnh tà thể vị viên.  
Hà tu tam ngũ dạ,  
Dĩ chiếu mãn sơn xuyên.

Tạm dịch:  
Vén mây trắng mới mọc,  
Dấu trăng chưa kịp tròn.  
Đợi chi đêm rằm đến,  
Đã chiếu sáng núi non.

Một bài khác ở điện Thái Hòa có nội dung ca ngợi triều đại mới hùng mạnh, thịnh trị:

Thái bình tân chế độ,  
Hiên khoát cựu quy mô.  
Văn vật thanh danh hội,  
Xuân phong mãn đế đô.

Tạm dịch:  
Thái bình chế độ mới,  
Mở rộng quy mô xưa,  
Văn vật vẻ tự hội,  
Gió xuân tràn kinh đô.

Ca ngợi kinh đô văn vật, là nơi tụ hội của nhân tài khắp 4 phương có cặp câu đối rất hay ở mặt Bắc cổng đình Thương Bạc:

Vũ trụ thái hòa thiên ngọc bạch y thường thử hội,  
Kinh sư thủ thiện địa thanh danh văn vật sở đô.

Tạm dịch:

Trời vũ trụ thái hòa là lúc áo khăn đua chen như hội,  
Kinh sư nơi đất lành là chốn văn vật của 4 phương.

Cùng chủ đề ca ngợi kinh đô, ca ngợi vùng đất Thuận Hóa có bài thơ khắc trên điện Sùng Ân - lăng vua Minh Mạng:

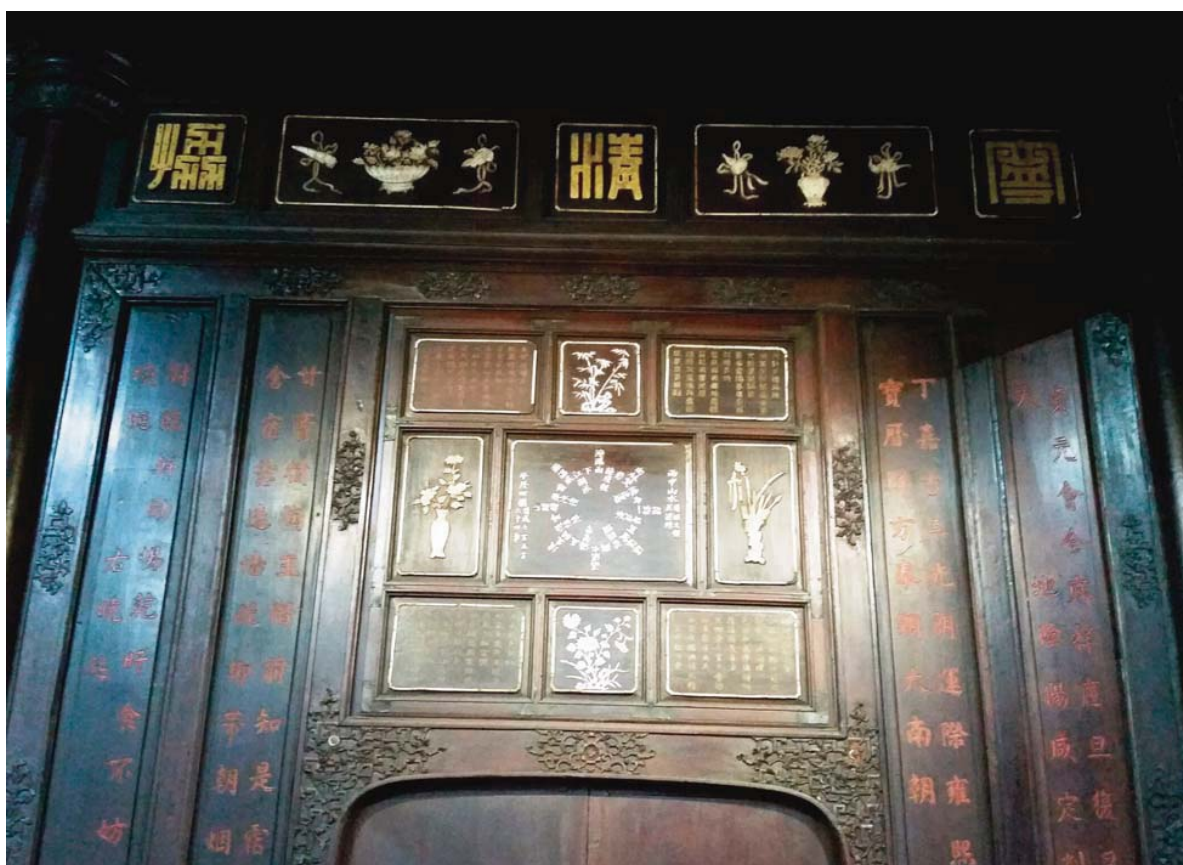
Hồi hồi triều phước địa,  
Hoàn nhiều điện kim thang.  
Thuận Hóa sơn xuyên tú,  
Di mưu tộ vĩnh xương.

"Nơi nơi châu đất phúc,  
Bao bọc vững âu vàng,  
Thuận Hóa núi sông đẹp,  
Truyền mưu bền giang san".  
(Nguyễn Trọng Tạo dịch)

Chủ đề ca ngợi nông nghiệp, khuyến nông cũng có những bài thơ giàu cảm xúc. Lăng vua Minh Mạng có bài thơ:

Duyên đồ cực mục hoàng vân bố  
Mãn dã ngu tâm ngọc lạp doanh  
Tải lộ dân nhân giai hỷ sắc  
Hoạch điền dững phụ dật ca thanh  
"Bên đường ngút mắt mây vàng phủ,  
Đồng ấp niềm vui gạo ngọc căng,  
Mặt người chuyển lúa tươi như hội,  
Mùa được nhà nông tiếng hát tràn".  
(Nguyễn Trọng Tạo dịch)

Ca ngợi vẻ đẹp các loài hoa, của tứ thời, tứ quý cũng là một chủ đề khá phổ biến trong thơ văn trên kiến trúc cung đình. Ở các bức tranh ghép bằng sành sứ trên lăng Khải Định, các câu thơ được ghép trực tiếp vào các bức tranh tạo thành kiểu "trong họa có thi, trong thi có họa" chứ không tách thành kiểu "nhất thi nhất họa" như trên kiến trúc gỗ. Chẳng hạn, bức tranh hoa mai (chủ đề mùa xuân) có câu thơ: Sở điểm mai hoa thiên địa tâm (Mấy bông hoa mai nở ra như trái tim của đất trời); bức tranh về sen (chủ đề mùa hạ) thì có câu thơ: Thái diệp phong đầu ngọc tình liên (Chiếc lá lớn bên giếng ở đầu núi là lá sen vậy); bức tranh về hoa cúc (chủ đề mùa thu) có câu: Thiên hạ vô song phẩm,



Khảm thơ văn trang trí trên điện Long An (Cố đô Huế) - Ảnh: Tác giả

nhân gian đệ nhất hương (Phẩm giá đứng đầu thiên hạ, hương thơm nhất chốn nhân gian); bức tranh cây trúc thì có câu: Vị xuất địa thời tiên hữu tiết, đáo lăng vân xứ dã vô tâm (Chưa lên khỏi mặt đất đã có khí tiết, vươn đến tận mây xanh lòng vẫn rộng không).

Trên đình Hương Nguyệt, chùa Thiên Mụ, ngoài 2 bài thơ đề vịnh cảnh chùa Thiên Mụ và quán Linh Hựu<sup>4</sup>, còn có một số bài thơ ca ngợi về chủ đề Phật giáo, tiêu biểu như bài thơ dưới đây:

Tường trung quý địa hiệp thiên nhân,  
Đan hoạch kim đài hoán nhất tân.  
Chân dĩ chí minh thối thiện huệ,  
Danh nhân tình lập quảng năng nhân.

Tạm dịch:

Nơi đây tỏ rõ là chốn đất thiêng hòa hợp giữa trời và người,

Chùa được dựng lên tô điểm thêm mới vẻ rực rỡ.

Thực là dùng trí dũng sáng suốt để khơi nguồn trí tuệ,

Danh nghĩa thì vì tình với chúng sinh mà ban phát lòng nhân.

Ngoài mảng thơ chiếm số lượng chủ yếu, trên kiến trúc cung đình Huế cũng có những bài văn rất độc đáo do chính vua Nguyễn ngự chế. Tại điện Biểu Đức, lăng vua Thiệu Trị có bài ký về vườn Cơ Hạ và bài thơ ngự chế về điện Khâm Văn rất hay, với toàn bộ văn tự được khảm xà cừ trên những tấm gỗ lớn, gắn vào công trình<sup>5</sup>.

Tại tấm bình phong gắn trên tầng 3 của tòa Khải Tương lâu, cung An Định thì có bài văn của chính vua Khải Định soạn và cho đắp nổi trên công trình. Có thể xem đây là một bản di chúc của nhà vua được gắn ngay trên công trình để muôn đời sau rõ ý nguyện của ông về việc xây dựng cung An Định, một kiến trúc mang phong cách Tân - Cổ điển rất đặc sắc.

Như vậy, thơ văn trên kiến trúc cung đình không chỉ có cách thức thể hiện đa dạng mà nội dung cũng rất phong phú. Đây thực sự là một di sản văn hóa vô giá mà triều Nguyễn đã gửi gắm lại cho thế hệ mai sau.

### 5. Tính chất, ý nghĩa

*Tính xác thực:*

Văn thơ chữ Hán trên kiến trúc cung đình Huế là



Trang trí “nhất thi nhất họa” trên kiến trúc Cổ đô Huế - Ảnh: Tác giả

những bản gốc (dưới dạng dương bản<sup>6</sup>) duy nhất hiện còn ở quần thể di tích Cổ đô Huế, Việt Nam. Trong lịch sử xây dựng và tu sửa các công trình dưới triều Nguyễn chưa hề có tư liệu nào đề cập việc thay đổi, chỉnh sửa hay làm mới hệ thống thơ văn này. Sau khi triều Nguyễn chấm dứt (8/1945), việc trùng tu có tác động đến các chi tiết trang trí “nhất thi nhất họa” chưa hề được đặt ra. Sau khi quần thể di tích cổ đô Huế được công nhận là di sản thế giới, khoa học trùng tu di tích tại Cổ đô Huế ngày càng tiến bộ, sự quan tâm của cả nước và quốc tế đến công cuộc bảo tồn di tích ngày càng sâu sắc, song, các ô hộc thơ văn chữ Hán hiện còn vẫn được giữ nguyên trạng, hoàn toàn chưa có sự thay đổi, điều chỉnh hay làm mới. Đến nay, công cuộc bảo tồn di sản văn hóa Huế đã đạt được những thành tựu to lớn, văn thơ chữ Hán trên di tích luôn được nhìn nhận là những tác phẩm nghệ thuật vô giá, hàm chứa những giá trị lịch sử quý báu, nên ngày càng được chú ý bảo tồn. Trong những năm gần đây, nhiều di tích được trùng tu lớn, các văn tự này ở một số nơi đã được bảo tồn, tôn vinh bằng nhiều giải pháp khoa học tiên tiến để bảo đảm các văn tự đó được giữ gìn như vốn có trong quá khứ, vừa đảm bảo tính lịch sử vừa thể hiện sự trân trọng với mảng văn hóa độc đáo này.

#### Ý nghĩa quốc tế:

Di sản thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế có giá trị rất độc đáo và không thể thay thế. Đây là

dạng văn tự chữ Hán - một thứ văn tự được sử dụng chung trong các nước đồng văn (thuộc khối văn hóa Nho giáo) suốt hàng nghìn năm qua nên có tính quốc tế, tính phổ biến rất cao. Đó là thứ văn tự không chỉ dành cho người Việt Nam mà các sứ thần của Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên... khi đến kinh đô Huế đều có thể dễ dàng đọc và lĩnh hội được ý nghĩa. Đó là một điểm rất đặc biệt và chỉ thấy xuất hiện tại kinh đô Huế dưới thời Nguyễn. Hơn nữa, cách sử dụng thơ văn như một hình thức trang trí cho kiến trúc, kể cả kiểu “nhất thi nhất họa” trên kiến trúc gỗ hay thi họa xen lẫn nhau trên kiến trúc hiện đại ở giai đoạn sau cũng là phong cách hiếm gặp và gần như đã đi vào điển chế/quy định của triều Nguyễn. Phong cách trang trí này đã thực sự tạo nên một dấu ấn trong lịch sử mỹ thuật kiến trúc trang trí của Việt Nam.

- Từ góc nhìn nghệ thuật: đây là những tác phẩm mỹ thuật có giá trị cao trong trang trí kiến trúc, vừa có hiệu ứng lớn đối với cảm thức mỹ học của người thưởng thức, vừa đẹp, vừa trang trọng, vừa quý phái, vừa trí tuệ. Văn tự được thể hiện là một bức tranh, là một bức thư pháp, vừa là một tác phẩm thủ công mỹ nghệ độc bản thể hiện sự tài hoa và tâm hồn của các nghệ nhân xưa. Để thể hiện được điều này, những nhà kiến trúc xưa phải am hiểu về thư pháp, họa pháp và các loại công nghệ truyền thống để tạo nên hình thức trang trí độc đáo này. Bên cạnh đó, những người nghệ nhân muốn

thể hiện được ý đồ của thi nhân, thư pháp gia, họa gia, thì bản thân họ ngoài tay nghề chạm khắc, đắp nổi đạt đến đỉnh cao, còn phải am hiểu chữ nghĩa (chữ Hán cổ), am tường nghệ thuật của thư pháp, họa pháp... mới có thể thể hiện được các ô thơ như hiện còn.

- Từ góc nhìn nội dung: đây là những cứ liệu lịch sử chân xác phản ánh tư tưởng một thời đại; phản ánh một số chính sách của triều đình; phản ánh về thế giới quan và nhân sinh quan của tầng lớp vua quan, hoàng thân quốc thích... và cũng phản ánh tài năng của các thi nhân đương thời qua các bài thơ vịnh cảnh, vịnh người, vịnh trăng, trời, mây, nước, xuân, hạ, thu, đông... qua bút pháp tài tình của họ, đồng thời, thể hiện tư tưởng để “quán được nhân sự” thì phải thông thiên văn, tường địa lý, hòa mình trong thiên nhiên kỳ tú...

Qua những phân tích trên, có thể nhìn nhận, đây là một di sản tư liệu độc đáo và không thể thay thế, không thể làm mới được. Nếu di sản này không còn nữa, hoặc bị mất mát, hư hỏng, thì di sản văn hóa nhân loại sẽ bị khuyết đi không phải chỉ là một di sản tư liệu mà còn là một thể loại di sản độc đáo; sẽ làm nghèo đi về di sản và loại hình di sản trong kho tàng di sản của loài người. Đây là một di sản tư liệu chân xác, hàm chứa một nội dung giá trị được lưu giữ bằng những tác phẩm nghệ thuật vô giá: những bức tranh, những bức thư pháp được các nghệ nhân tài hoa chạm khắc trên một loại gỗ quý và bền như sắt thép (lim: thiết mộc), hay tráng men pháp lam, đắp nổi bằng sành sứ lung linh màu sắc để trang hoàng làm tôn vinh giá trị của các kiến trúc cung đình Huế.

## **6. Vấn đề quản lý và bảo tồn hệ thống văn thơ trên kiến trúc cung đình Huế**

### *Kế hoạch quản lý:*

Toàn bộ hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế đã được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế quay phim, chụp ảnh, số hóa để lưu trữ, phòng tránh những tình huống đáng tiếc bất ngờ xảy đến với di tích, cũng như để hạn chế việc phải sử dụng tư liệu gốc. Vì rằng, không thể cho tất cả mọi người tùy tiện quay phim, chụp ảnh (do ánh đèn flash ảnh hưởng xấu đến sức bền và màu sắc sơn thếp; hơn nữa, việc bắc thang, giàn giáo thường xuyên ở di tích ảnh hưởng đến khách tham quan, mỹ quan, cũng như an toàn của đối tượng...), nên nội dung tư liệu này đang được tổ chức dịch thuật và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu có thể tra cứu bằng các bộ mục lục truyền thống và mạng thông tin phục

vụ độc giả tra cứu. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đang tổ chức thực hiện công việc này.

Từ năm 2002, Trung tâm đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức hội thảo “Bảo tồn và phát huy di sản Hán Nôm Huế”. Tại hội thảo này, vấn đề bảo tồn và phát huy hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế đã chính thức được đặt ra. Cũng trong nhiều năm qua, Trung tâm đã trực tiếp tổ chức hoặc tạo điều kiện hỗ trợ cho một số nhà nghiên cứu công bố các tác phẩm, luận văn có đề cập đến hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình, tiêu biểu là: *Lãng của Hoàng đế Minh Mạng (1993)*, *Từ Ngộ môn đến điện Thái Hòa (1994)*, *Về hai bài thơ hội văn kiêm liên hoàn của vua Thiệu Trị (1994)*, *Khiêm Lãng và vua Tự Đức (2003)*, *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn (2002)*, *Dấu ấn Nguyễn trong văn hóa Phú Xuân (2002)*, *Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn và phát huy di sản Hán Nôm Huế (2003)*, *Điện Long An - Di tích kiến trúc nghệ thuật (2005)*, *Đặc điểm ngôn ngữ thơ trên điện Thái Hòa (2007)*, *Tập san Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu & Bảo tồn, tập I (2007), tập II (2012), tập III (2013)*...

Trung tâm cũng đã công bố nội dung của thơ văn trên nhiều phương tiện thông tin, như: báo chí, truyền hình, trang thông tin điện tử... gây được sự chú ý của công chúng và các nhà nghiên cứu. Dự định, trong những năm tới, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế sẽ tổ chức nhiều cuộc hội thảo về khối tư liệu này để rộng đường nghiên cứu và thường lãm cho mọi tầng lớp nhân dân.

### *Kế hoạch bảo tồn:*

Hệ thống thơ văn chữ Hán đang được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế bảo quản tốt cùng với việc bảo tồn các kiến trúc đang chứa đựng di sản tư liệu này. Tuy mỗi ô thơ văn là một cổ vật, nhưng vì nằm trên những công trình cổ nên không thể áp dụng những phương pháp hiện đại như kho chuyên dụng để điều khiển nhiệt độ, độ ẩm. Hệ thống này vẫn đang chịu đựng tác động của thời gian, khí hậu, nhiệt độ, độ ẩm như 200 năm vừa qua chúng đã từng chịu đựng. Tất nhiên, nhiều cơ quan chuyên ngành bảo quản và bảo tồn đang nỗ lực nghiên cứu nhằm giữ gìn bằng nhiều biện pháp, đặc biệt là sơn thếp bằng chất liệu truyền thống, hoặc sơn son thếp bằng vàng thật ở các công trình quan trọng, bảo quản các bức tranh và thơ văn trên pháp lam, tôn tạo, giữ gìn những bức tranh thơ ghép bằng sành sứ... Mục tiêu chiến lược của Trung tâm Bảo tồn Di



tích Cố đô Huế là đề nghị với UNESCO đưa Hệ thống thơ văn trên kiến trúc gỗ cung đình Huế vào Danh mục Di sản tư liệu của nhân loại. Nếu hệ thống này được công nhận là Di sản tư liệu của nhân loại hẳn sẽ dễ dàng tiếp thu những công nghệ bảo quản hiện đại nhằm lưu trữ một kho tàng tư liệu vô giá./.

D.T.H - L.T.A.H - P.Đ.T.Đ

#### **Chú thích:**

1- Chẳng hạn như cung Khánh Ninh và cung Bảo Định, là 2 biệt cung của vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị tọa lạc ở bờ Bắc sông Ngự Hà, trong Kinh thành Huế. Đây là 2 biệt cung có quy mô lớn, bao gồm hàng chục kiến trúc khác nhau, nhưng về sau cả hai công trình này đều bị triệt giải. Riêng cung Bảo Định thì có 2 công trình là điện Long An và Minh Trung các được tháo dỡ, đưa về dựng làm tòa giảng đường chính của Quốc Tử Giám từ năm 1908, nay vẫn còn.

2- Dưới triều vua Minh Mạng đến Thiệu Trị, triều Nguyễn có hàng chục khu vườn thượng uyển, như vườn Thiệu Phương, vườn Cơ Hạ, Ngự Viên, Hậu Hồ, cung Trường Ninh (ở ngay trong hoàng cung), các khu vườn thượng uyển nằm ngoài hoàng cung, như vườn Thư Quang, vườn Thường Mậu, vườn Thường Thanh...

3- Chẳng hạn, một số công trình quan trọng được trang trí rất nhiều thơ văn đã bị phá hủy trong cơn binh lửa đầu năm 1947, như Thái Tổ miếu, điện Càn Chánh, điện Càn Thành, điện Khôn Thái trong hoàng cung hay các ngự uyển; các công trình kiến trúc bố trí bên trục tả, hữu của lăng Minh Mạng (Trụ Tư trai, Quan Lan sở, Hư Hoài tạ...); hay các công trình thuộc trục lăng mộ của lăng Thiệu Trị (Bi Đình), chùa Giác Hoàng, cung Khánh Ninh, cung Bảo Định...

4- Đó là bài Thiên Mục chung thanh và Linh quán khánh vận vịnh 2 thắng cảnh nổi tiếng dưới thời Nguyễn, là chùa Thiên Mục và quán Linh Hựu, hai danh lam này đều được vua Thiệu Trị xếp vào 20 thắng cảnh đất Thần Kinh và có thơ đề vịnh.

5- Đó là bài Khâm Văn điện quan thư đặc cú (Đọc sách ở điện Khâm Văn làm được bài thơ) và bài Ngự chế Cơ Hạ viên được vua Thiệu Trị cho khâm xà cừ năm 1844.

6- Chúng tôi gọi đây là dương bản vì hệ thống thơ văn này đều được thể hiện nổi trên bề mặt công trình kiến trúc, khác với mộc bản là bản in, âm bản (hiện nay đã có 2 di sản thuộc dạng này đã được UNESCO công nhận là Di sản ký ức thế giới: Mộc bản triều Nguyễn và Mộc bản in kinh Phật ở chùa Vĩnh Nghiêm - Bắc Giang).

#### **Tài liệu tham khảo:**

1- Huỳnh Minh Đức, *Từ Ngộ Môn đến điện Thái Hòa*, Nxb. Trẻ, 1994.

2- Mai Khắc Ứng, *Lăng của hoàng đế Minh Mạng*, Hội sử học Việt Nam - Hội Sử học Thừa Thiên Huế xuất bản, Huế, 1993.

3- Mai Khắc Ứng, *Khiêm Lăng và vua Tự Đức*, Nxb. Thuận Hóa, 2003.

4- Nguyễn Phước Hải Trung, "Thơ chữ Hán trên di tích Huế, những giá trị nhân văn và vấn đề đặt ra cho công tác bảo tồn", in trong *Di sản Hán Nôm Huế, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm Huế*, Huế 2003, tr. 230 - 238.

5- Nguyễn Phước Hải Trung, "Những đặc điểm về dẫn ngữ trong thơ trên điện Thái Hòa", in trong tập san *Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu & bảo tồn, tập III*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2013, tr. 87 - 96.

6- Nguyễn Phước Hải Trung, *Đặc điểm ngôn ngữ thơ trên điện Thái Hòa*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Huế, Huế, 2006.

7- Nguyễn Tài Cẩn, *Tìm hiểu kỹ xảo hội văn liên hoàn trong bài Vũ Trung Sơn Thủy của Thiệu Trị*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1998.

8- Nguyễn Tân Phong, *Về hai bài thơ hội văn liên hoàn của vua Thiệu Trị*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1994.

9- Nguyễn Tiến Cảnh, "Mỹ thuật Huế: Trung tâm mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XIX", in trong *Di sản Hán Nôm Huế, Kỳ yếu hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm Huế*, Huế 2003, tr. 299 - 302.

10- Phạm Đức Thành Dũng, "Ghép những ô thơ trên đình Hương Nguyễn (chùa Linh Mục) - Đề xuất giải pháp trùng tu", *Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển*, Sở KH&CN Thừa Thiên Huế, số 3 (46), 2004.

11- Phạm Đức Thành Dũng, "Bảo tồn di sản văn hóa Hán Nôm", in trong tập san *Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu & bảo tồn, tập II*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2012, tr. 148 - 162.

12- Phan Thanh Hải, "Ngộ Môn - biểu tượng vĩnh hằng của cố đô Huế", *Tạp chí Sông Hương*.

13- Phan Thanh Hải, *Dấu ấn Nguyễn trong văn hóa Phú Xuân*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2002.

14- *Tài liệu khảo sát thực tế của Phòng Nghiên cứu Khoa học - Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế*.

15- Tổ nghiên cứu xuất bản (Phòng Nghiên cứu Khoa học), "Định dạng, định vị hệ thống văn tự Hán Nôm trên lăng Đồng Khánh, nghiên cứu bước đầu của hồ sơ di sản ký ức", in trong tập san *Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu & bảo tồn, tập 2*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2012, tr. 325 - 332.

16- Trần Đại Vinh, "Thơ trên các di tích kiến trúc cung đình Huế", in trong *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn*, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế - Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Huế, 2002, tr. 252 - 259.

17- Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, *Hồ sơ các di tích thuộc quần thể di tích cố đô Huế*, Tài liệu lưu tại Phòng Nghiên cứu Khoa học.

18- Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, *Điện Long An - di tích kiến trúc nghệ thuật*, Huế, 2005.

(Ngày nhận bài: 03/1/2015; Ngày phản biện đánh giá: 14/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 23/4/2015).